

Việc thu, chi quỹ học phí do Hiệu trưởng cùng đại diện Hội cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành.

Điều 6. — Cùng với thu học phí, các địa phương tiếp tục thực hiện việc huy động nhân dân đóng góp xây dựng trường học, mua sắm bàn ghế... theo Quyết định số 248-TTg ngày 22-11-1973 ; ngoài ra các trường học không được tự động đặt ra các khoản thu khác đối với học sinh.

Điều 7. — Học phí các trường lớp dân lập do Hiệu trưởng quy định theo sự hướng dẫn của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu.

Điều 8. — Bộ Giáo dục, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các điều nói trên.

Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
VÕ VĂN KIẾT

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Bộ trưởng số 45-HDBT ngày 24-4-1989 về việc thu một phần viện phí y tế.

#### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Nghị quyết về kế hoạch kinh tế xã hội tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa 8 ngày 22 tháng 12 năm 1988 ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

#### QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong hệ thống y tế Nhà nước được thu một phần viện phí để cải thiện điều kiện phục vụ cho bệnh nhân.

Điều 2. — Viện phí gồm các khoản tiền khám bệnh, tiền giường nằm điều trị, điều dưỡng, tiền thuốc, tiền máu, tiền xét nghiệm, tiền phim X quang và một số dịch vụ kỹ thuật khác, kể cả nội trú và ngoại trú.

Điều 3. — Đối tượng thu hoặc miễn giảm viện phí :

**Đối tượng được miễn giảm tiền khám chữa bệnh :**

— Người có công giúp đỡ cách mạng được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng.

— Thương binh hạng I đến hạng IV.

— Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con của liệt sĩ được hưởng trợ cấp hàng tháng.

— Người tàn tật, trẻ mồ côi và người già yếu không nơi nương tựa.

— Người bị bệnh tâm thần, bệnh phong, bệnh lao.

— Đồng bào dân tộc vùng miền núi cao (do Ủy ban Nhân dân tỉnh quy định).

— Đồng bào đi khai hoang xây dựng vùng kinh tế mới trong thời gian đang hưởng trợ cấp.

— Cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế, cán bộ hưu trí, nghỉ việc do mất sức lao động, cán bộ xã, phường hưởng phụ cấp, các lực lượng vũ trang, học sinh các trường chuyên nghiệp của Nhà nước.

— Cha, mẹ, vợ hoặc chồng và người ăn theo là con thứ nhất, thứ hai dưới 18 tuổi của cán bộ, công nhân, viên chức, các lực lượng vũ trang.

— Trẻ em dưới 5 tuổi.

**Đối tượng phải nộp viện phí:**

— Những người ngoài diện được miễn giảm kể trên.

— Những người muốn chữa bệnh theo yêu cầu riêng.

— Những người bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông, say rượu, đánh nhau.

**Điều 4. — Mức thu.**

Hội đồng Bộ trưởng giao cho Bộ Y tế và Bộ Tài chính quy định mức thu cụ thể đối với từng dịch vụ y tế, ngày nằm điều trị, điều dưỡng của từng loại bệnh, sao cho vừa sức đóng góp của nhân dân và đúng với chính sách xã hội của Nhà nước.

**Điều 5. — Quản lý và sử dụng phần viện phí thu được.**

60% tiền thu được sử dụng cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề bổ sung cho chỉ tiêu sự nghiệp y tế (mua thêm thuốc, hóa chất, trang bị vật tư, sửa chữa tu bổ cơ sở, bù đắp cho đối tượng miễn giảm). Không khấu trừ vào ngân sách do tài chính cấp.

35% dành để khen thưởng cho cán bộ, công nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, thương yêu người bệnh, phục vụ chất lượng kỹ thuật cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Các cơ sở trực thuộc trung ương nộp 5% cho Bộ Y tế, các cơ sở địa phương nộp 5% cho Sở Y tế đề hỗ trợ cho các cơ sở y tế khác không có điều kiện thu viện phí.

**Điều 6. — Bộ Y tế cùng với Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sau một thời gian thực hiện sẽ nghiên cứu bổ sung, sửa đổi cho hợp lý hơn.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
VÔ VĂN KIẾT

**CHỈ THỊ của Hội đồng Bộ trưởng số 46-HĐBT ngày 28-4-1989 về việc bảo hộ và phát triển hàng sản xuất trong nước.**

Trong hơn hai năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội VI và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ nhằm phát triển sản xuất tập trung vào ba chương trình kinh tế lớn; chuyển nền kinh tế từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; xác định quyền tự chủ của cơ sở sản xuất; thực hiện cơ cấu kinh tế nhiều thành phần; gắn sản xuất với thị trường; gắn sản xuất trong nước với mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại... nền kinh tế nói chung, sản xuất công nghiệp nói riêng đã có bước phát triển nhất định.

Mặt khác, do mở rộng kinh tế đối ngoại, việc giao lưu hàng hóa giữa nước ta với các nước láng giềng đã và đang tăng lên nhanh chóng, do đòi hỏi chính sách nhập khẩu phi mậu dịch, hàng ngoại đã và đang nhập về ngày càng nhiều.

Đó đó, hàng hóa nói chung, đặc biệt là hàng tiêu dùng trên thị trường trong thời gian gần đây đã tăng thêm về số lượng, một số mặt hàng có khá hơn về chất lượng, phong phú hơn về chủng loại, kiểu cách; quan hệ giữa cung và cầu trong nhiều loại mặt hàng đã bớt căng thẳng.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được đang nổi lên một số vấn đề cần chấn chỉnh, khắc phục.

Hàng công nghiệp sản xuất trong nước, trong đó có hàng tiêu dùng tuy có được tăng thêm về số lượng, chủng loại nhưng do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, nói chung vẫn còn xấu về hình thức và độ bền, giá còn đắt. Sản xuất được «bung ra» nhưng quản lý không chặt nên hàng giả lưu hành nhiều trên